| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TP BUÔN MA THUỘT**<br>**TỈNH ĐẮK LẮK** | **CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập- Tự do- Hạnh phúc** |

Bản án số: 90/2018/HSST
Ngày 12-4-2018

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Viết Kiên

*Các Hội thẩm nhân dân:*
Ông Nguyễn Tiến Dũng
Ông Bùi Ngọc Thảo

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lại Thị Minh Hiền là Thư ký Tòa án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** Ông Y Lương Bỹa - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 74/2018/TLST-HS, ngày 20 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 77/2018/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 03 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đức H**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 18 tháng 5 năm 1995; Tại: tỉnh Phú Yên; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn PL, xã HTĐ, huyện Đông H, tỉnh Phú Yên; Chỗ ở hiện nay: Hẻm 310 Hùng Vương, phường TL, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Tiền án: không, tiền sự: Không; Con ông: Nguyễn Ngọc N, sinh năm: 1963 và bà: Trần Thị X, sinh năm: 1971, hiện cùng trú tại: Thôn PL, xã HTĐ, huyện Đông H, tỉnh Phú Yên; Bị cáo chưa có vợ, con.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/12/2017 cho đến nay

**Người làm chứng**:

1/ Bà Nguyễn Thị Bích X - (có mặt)

Địa chỉ: Số 310 HV, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

2/ Bà Vũ Thị H - (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 310 HV, thành phố Buôn Ma Thuột tỉnh Đắk Lắk.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đức H là đối tượng nghiện ma túy đá. Vào khoảng 19 giờ ngày 01/12/2017, H thuê xe thồ đi từ cây số 03 (Km 3) đường Nguyễn Tất Thành, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đi đến khu vực nghĩa địa cũ đường Phan Bội Châu, thành phố Buôn Ma Thuột để mua ma túy về sử dụng. Khi đến nơi H gặp một người nam giới (chưa rõ nhân thân lai lịch), H hỏi mua 1.500.000 đồng ma túy, thì người này nói đưa tiền, rồi cầm tiền đi vào con hẻm, khoảng 05 phút sau quay lại đưa cho H 01 gói ny lon đựng chất rắn dạng tinh thể. H cầm gói ny lon đi xe thồ về phòng trọ của H tại hẻm số 310, đường Hùng Vương nối dài, phường Tân Lập, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Tại đây, H chia chất rắn dạng tinh thể thành 03 gói ny lon, 02 gói cất giấu phía sau bức tranh treo trên tường của gác lửng, còn 01 gói H giấu trong túi áo khoác bên trái phía trước của H. Đến khoảng 13 giờ 50 phút ngày 04/12/2017, H đang đứng trước phòng trọ của mình thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên người của Nguyễn Đức H: 01 gói ny lon chứa chất rắn dạng tinh thể trong túi bên trái áo khoác của H, ký hiệu M1; sau đó, H tự nguyện đi vào phòng trọ lấy 02 gói ny lon chứa chất rắn dạng tinh thể và 01 ống thủy tinh màu trắng phía sau bức tranh treo trên tường của gác lửng, kí hiệu M2, tất cả đã được niêm phong theo quy định của pháp luật.

Tại bản kết luận giám định số: 60/GĐMT-PC54, ngày 11/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận:

Phong bì M1: Chất rắn dạng tinh thể đựng trong 01 gói ny lon gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,4176 gam, loại Methamphetamine.

Phong bì M2: chất rắn dạng tinh thể đựng trong 02 gói ny lon gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 2,3339 gam, loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số: 89/KSĐT-HS ngày 19 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột truy tố bị cáo Nguyễn Đức H về tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên toà không phát sinh tình tiết mới làm thay đổi bản chất của vụ án nên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột vẫn giữ nguyên bản cáo trạng số: 89/KSĐT-HS ngày 19 tháng 3 năm 2018 và đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*"

Áp dụng khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015; điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999.

Đề nghị xử phạt: Nguyễn Đức H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

*Các biện pháp tư pháp:* Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy 0,3819 gam Methamphetamine trong gói M1 và 2,2761 gam Methamphetamine trong gói M2 còn lại sau giám định trong gói niêm phong số: 60/GĐMT-PC54, ngày 11/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk và 01 ống thủy tinh màu trắng là vật chứng của vụ án.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đức H thừa nhận hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 13 giờ 50 phút ngày 04/12/2017, tại khu vực hẻm số 310, đường Hùng Vương nối dài, phường Tân Lập, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Nguyễn Đức H đã có hành vi tàng trữ 2,7515 Methamphetamine với mục đích sử dụng cho bản thân thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk phát hiện, bắt quả tang.

Do đó, có đủ cơ sở pháp lý kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Đức H đã phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

Xét tính chất của vụ án do bị cáo gây ra là nghiêm trọng, đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy và gây ảnh hưởng xấu cho xã hội về nhiều mặt, làm tổn hại giống nòi và còn là nguyên nhân dẫn đến làm lan truyền các căn bệnh xã hội, trong đó có đại dịch HIV/AIDS. Bị cáo có đủ khả năng để nhận thức được Methamphetamine (nằm trong Danh mục II, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ) là loại ma túy có sự gây nghiện cao thuộc sự quản lý độc quyền của nhà nước, việc tàng trữ không được sự cho phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền là vi phạm phạm pháp luật. Do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do lỗi cố ý gây ra.

*Về tình tiết định khung hình phạt:*

Hành vi của bị cáo không vi phạm tình tiết định khung tăng nặng do vậy xét xử tại khoản 1 điều 194 Bộ luật hình sự.

**Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:**

"1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm."

*Về áp dụng hướng có lợi cho bị cáo:*

Theo quy định tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa XIV và khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 thì tội phạm và hình phạt còn được quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

**Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:**

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam."

*Về các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:*

Về nhân thân của bị cáo, HĐXX thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có bố là ông Nguyễn Ngọc Ninh được Bộ quốc phòng tặng Bằng khen quá trình phục vụ trong quân đội. Như vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt, xử lý vật chứng trong vụ án là phù hợp cần chấp nhận.

Với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, để buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thì mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

**Các biện pháp tư pháp:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy 0,3819 gam Methamphetamine trong gói M1 và 2,2761 gam Methamphetamine trong gói M2 còn lại sau giám định trong gói niêm phong

số: 60/GĐMT-PC54, ngày 11/12/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk và 01 ống thủy tinh màu trắng là vật chứng của vụ án.

Đối với nguồn Methamphetamine bị cáo Nguyễn Đức H khai nhận mua của người nam giới (không rõ nhân thân, lai lịch). Do chưa xác minh được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã tách hành vi bán trái phép chất ma túy của người này ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý theo quy định.

[2] Xét về các hành vi, quyết định tố tụng của Kiểm sát viên, Điều tra viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; Khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; Khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

*Tuyên bố:* Bị cáo Nguyễn Đức H phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt: Nguyễn Đức H **02** (hai) **năm 06** (sáu) **tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 04/12/2017.

**Các biện pháp tư pháp:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy 0,3819 gam Methamphetamine trong gói M1 và 2,2761 gam Methamphetamine trong gói M2 còn lại sau giám định trong gói niêm phong số: 60/GĐMT-PC54, ngày 11/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk và 01 ống thủy tinh màu trắng là vật chứng của vụ án.

(Có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Buôn Ma Thuột ngày 19/3/2018).

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Đức H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- Vụ GĐKT 1 – TAND TC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS Tp. Buôn Ma Thuột;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Viết Kiên**